TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 89/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 05 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: chị Trịnh Thị H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn : anh Ngô Thanh T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55,58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Ngô Thanh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Ngô Thanh T

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Ngô Đức Th, sinh ngày 29/01/1998 và cháu Ngô Khánh H, sinh ngày 09/9/2015

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị H

và anh T như sau: cháu Ngô Đức Th đã đủ tuổi thành niên,ở với ai là tùy cháu, giao cháu Ngô Khánh H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị H là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 01 tháng. Thời gian tính từ tháng 8/2018 trở đi theo định kỳ hàng tháng.

Anh T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí : Áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147-BLTTDS, điểm a khoản 5 điểm b, khoản 6 điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Chị H, anh T mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST, anh T còn phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H nhận nộp luôn phần án phí của anh T, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0003689 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy chị H đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
-Tòa án tỉnh Thanh Hóa
- UBND Thị trấn C
- Chi cục THADS huyện C
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh